



**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1**  
**ACCREDITATION SCHEDULE, FIRST EXPANSION**

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng 10 năm 2025  
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng Quốc gia)

**TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation**

Tiếng Việt/ in Vietnamese: **TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN  
THỊ TRƯỜNG VÙNG 4**

Tiếng Anh/ in English: *National Authority for Agro – Forestry – Fishery Quality, Processing and  
Market Development – Center 4*

**SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 072 – FSMS**

**ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation**

271 Tô Ngọc Vân – Phường Hiệp Bình - Thành phố Hồ Chí Minh

No 271 To Ngoc Van Street – Hiep Binh Ward – Ho Chi Minh City

Tel: (+84) 28 36363638; Email: nafqpm4@mae.gov.vn; Website: nafi4.vn

**CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards**

– ISO/IEC 17021-1:2015

– ISO 22003-1:2022

**HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period**

Từ/ from /10/2025 đến/ to 23/07/2026



**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1**  
*ACCREDITATION SCHEDULE, FIRST EXPANSION*

**PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation**

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 22000:2018, CXC 1-1969 revised 2020 và CXC 1-1969 revised 2022 cho các lĩnh vực sau/ *Certification of food safety management system according to TCVN ISO 22000:2018, CXC 1-1969 revised 2020 và CXC 1-1969 revised 2022 for the following scopes:*

| <b>Nhóm ngành</b><br><i>Cluster</i>         | <b>Ngành</b><br><i>Category</i> |                                                                        | <b>Chuyên ngành</b><br><i>Subcategory</i> |                                                                               |
|---------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Sản xuất chính<br><i>Primary production</i> | B                               | Trồng trọt hoặc xử lý thực vật<br><i>Farming or handling of plants</i> | BIII                                      | Sơ chế các sản phẩm thực vật<br><i>Pre-process handling of plant products</i> |

*Ghi chú/ Note:* Trường hợp Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 4 cung cấp dịch vụ chứng nhận thì Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 4 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *In case National Authority for Agro – Forestry – Fishery Quality, Processing and Market Development – Center 4 provides certification services, National Authority for Agro – Forestry – Fishery Quality, Processing and Market Development – Center 4 shall register its operations and be granted a Certificate of Registration according to the law before providing the service.*